

Ngày 29-3-2024

NUỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Thân Trọng Khôi

- Các hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Văn Thanh

Ông: Nguyễn Quang Vinh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đỗ Ngọc Tĩnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 29/3/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST-HS ngày 18/3/2024 đối với bị cáo:

Hoàng Công T, sinh năm 1983;

Nơi ĐKKHKT: Thị tứ B, xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã X, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 10/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Hoàng Công T, sinh năm 1960; con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1960, đều làm ruộng trú tại thôn Đ, xã X, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Gia đình có ba anh em bản thân là thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1984 đang nuôi con nhỏ, nơi ở hiện nay thôn Đ, xã X, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang và có hai con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2022.

Nhân thân:

- Tại Bản án số 29/2005/HS-ST ngày 25/7/2005 của TAND huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt T 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chấp hành xong án phạt tù và án phí ngày 23/9/2005).

- Tại Bản án số 113/2019/HS-ST ngày 30/11/2019 của TAND huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt T 14 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” (chấp hành xong án phí ngày 25/5/2020, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2021).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú bị tạm giữ, tạm giam, từ ngày 08/12/2023 đến ngày 01/3/2024, đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại:

1. Anh Vàng A T1, sinh năm 1998 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn N, xã S, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

2. Anh Nguyễn Tuấn D, sinh năm 1994 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phạm Thế L, sinh năm 1996 (vắng mặt);

Nơi cư trú: TDP T, phường Đ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1986 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn Y, xã S, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Hoàng Công T2, sinh ngày 01/11/2006; do bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1984 là mẹ đẻ đại diện theo pháp luật (anh T2 vắng mặt, bà H có mặt).

4. Anh Nguyễn Huy N, sinh năm 1983 (vắng mặt);

5. Anh Nguyễn Giang T3, sinh năm 1980 (vắng mặt);

6. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1982 (vắng mặt);

7. Chị Trần Thị P, sinh năm 1976 (vắng mặt);

Đều trú tại: Thôn Đ, xã X, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

8. Chị Mai Thị Kim H, sinh năm 1965 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Số 4/64, đường C, phường H, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hoàng Công T, sinh năm 1983, nơi ĐKKHKT: Thị tứ B, xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã X, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Phạm Thế L, sinh năm 1996 ở tổ dân phố T, phường Đ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang và Trần Văn Đ, sinh năm 1986 ở thôn Y, xã S, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang cùng làm bảo vệ tại Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) dịch vụ bảo vệ Cường Phát có địa chỉ tại Lô E1.3 KCN Quê Võ, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. T được Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ Cường Phát phân công làm tổ trưởng tổ bảo vệ tại khu công trình của công ty xây dựng ZYF trong Khu công nghiệp Tân Hưng - Xương Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Khoảng 19 giờ ngày 04/12/2023, Đ và L đi xe mô tô Honda Lead, màu vàng sữa (L không nhớ biển số, mượn của chị Quát Thị T, sinh năm 1995 ở tỉnh Sơn La, là người yêu của L) lên nhà T chơi. Khoảng 20 giờ cùng ngày, T bảo L và Đ đi tuần tra tại khu công nghiệp Tân Hưng - Xương Lâm cùng T. Đ và L đồng ý. Khi đi một vòng qua khu công trình của công ty xây dựng ZYF, T bảo Đ và L “Có mấy thằng nhà thầu phụ đến đây nhưng không thuê bảo vệ, chúng mày ở đây đến khuya cùng tao ra dọa cho chúng nó trợn mắt thuê bảo vệ”. Sau đó, T cùng Đ và L quay về nhà T ngồi chơi uống nước đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 05/12/2023, T, Đ, L đi ra công trường của công ty xây dựng ZYF. Tiến đi xe mô tô honda Wave, màu trắng, BKS 98M1-170.18 (xe T mượn của chị Trần Thị P, sinh năm 1976 ở cùng thôn), còn Đ và L đi xe mô tô của L. Khi tới công trường thì T, Đ, L đỗ xe mô tô ở đường trong khu công nghiệp. L mở cốp xe Lead lấy ra 02 gậy rút và đưa cho Đ cầm một gậy. T cầm đèn pin dẫn L và Đ đến chỗ thùng xe Container của nhà thầu phụ của công ty ZYF. Tại đây, T thấy anh Vàng A T1, sinh năm

1998 ở thôn N, xã S, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái và anh Nguyễn Tuấn D, sinh năm 1994 ở thôn N, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình đang nằm ngủ ở giường gần container. T cầm đèn pin soi, Đ và L cầm gậy rút gỗ vào đầu giường gọi anh D và anh T1 dậy. Khi anh D và anh T1 dậy thì T cầm đèn pin ra hiệu cho Đ và L đi ra chỗ khác để T nói chuyện. Đ và L đi loanh quanh ra chỗ khác cách chỗ T khoảng 20m. Lúc này, T nói với anh T1 và anh D “Chúng mày đến đây đã đăng ký tạm trú tạm vắng gì chưa”, anh D bảo “bọn em vừa đến nên chưa đăng ký”. Lúc này, T thấy ở đó có các bó nhôm dài khoảng 01m đến 2m nên nảy sinh ý định chiếm đoạt nên bảo “đồ ở đây có bán được không”, anh D nói “đây là đồ của công ty nên không bán được”. T lại bảo “chúng mày biết tao là ai không, tao là người ở đây chúng mày có cho không hay để tao phải cướp”, anh D nói “thế thì anh cứ lấy đi”. Sau đó, T dùng tài khoản Facebook tên “T Công T” của mình gọi điện Messenger cho con trai là Hoàng Công T2, sinh ngày 01/11/2006 có tài khoản Facebook là “T2 Con” bảo T2 vào nhà anh Nguyễn Huy N, sinh năm 1983 ở cùng thôn (anh trai ruột vợ của T) mượn xe lôi ra khu công nghiệp Tân Hưng chỗ cầu chui. Sau khi nhận điện thoại của T, T2 đi xe đạp điện sang nhà anh N mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, biển số 99H4-0989 gắn theo xe cải tiến màu đỏ (xe lôi) rồi lái ra đến cầu chui thì gọi Messenger cho T. T đi xe mô tô ra đón rồi đưa T2 vào chỗ anh D và anh T1. Đến nơi T bảo anh T1 và anh D cùng T và T2 bê 03 bó nhôm (có lẫn một số thanh tôn) để ở dưới đất ngoài container lên xe lôi rồi T quay lại chỗ thùng Container và bảo anh D mở xem có gì không thì thấy bên trong có nhiều bó nhôm dài. Tiến bảo anh T1 và anh D vào trong bê ra 03 bó nhôm dài khoảng 04 đến 05 m để lên xe lôi. Sau đó, T bảo T2 lái xe chở các bó nhôm trên về nhà anh Nguyễn Giang T3, sinh năm 1980 ở cùng thôn để bán. T lái xe mô tô của mình đi theo sau, còn Đ và L đi về khu công nghiệp Quang Châu. Trên đường về Đ đã vứt 02 gậy rút xuống khu vực cầu Xương Giang, thành phố Bắc Giang. Quá trình vận chuyển các bó nhôm thì T đổi xe cho T2, T lái xe lôi đến cổng sau nhà anh T3 rồi T và T2 bê các bó nhôm để xuống đất, khi đang bê các bó nhôm xuống thì anh T3 thấy tiếng động và tiếng chó cắn nên ra mở cửa. T bảo với anh T3 muốn bán nhôm thì anh T3 mang cân ra cân được 24,75 kg các thanh tôn và 139,8 kg các thanh nhôm. T2 lái xe lôi về trả cho anh N. Sau khi bán nhôm cho anh T3 xong thì T gọi Messenger facebook cho chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1982 ở cùng thôn (vợ anh T3) nhưng chị N không nghe máy. Khoảng 06 giờ ngày 05/12/2023, chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1982 (vợ anh T3) đi làm công nhân ca đêm về, được biết T bán các bó nhôm cho anh T3. Sau khi trao đổi thì chị N chuyển khoản số tiền 4.890.000 đồng từ tài khoản của chị N số 0731000617897 tại ngân hàng Vietcombank vào tài khoản của T số 6266266868 tại ngân hàng MBbank. Số tiền bán tài sản chiếm đoạt được, T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 05/12/2023, anh Nguyễn Giang T3 tự nguyện giao nộp 24,75 kg tôn gồm 16 thanh tôn có chiều dài không đồng nhất, tôn dạng hình chữ U màu trắng đã qua sử dụng và 139,8 kg nhôm gồm 160 thanh nhôm có chiều dài không đồng nhất, nhôm có dạng hình chữ U, V, T, L màu trắng đã qua sử dụng.

Ngày 06/12/2023, Hoàng Công T2 đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, lắp số thuê bao 0983.336.544, có mặt khẩu màn hình là 112006, số IMEI: 353811088231181.

Ngày 08/12/2023, Hoàng Công T đến đầu thú tại cơ quan Công an và khai nhận rõ hành vi phạm tội của bản thân như trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 112/KL-HĐĐGTS ngày 15/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Lạng Giang kết luận:

“- Giá trị 24,75 kg tôn gồm 16 thanh tôn có chiều dài không đồng nhất, tôn dạng hình chữ U màu trắng đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 05/12/2023 là $24,75\text{kg} \times 7.000 \text{ đồng/kg} = 173.250 \text{ đồng}$ (Một trăm bảy mươi ba nghìn hai trăm năm mươi đồng).

- Giá trị 139,8 kg nhôm gồm 160 thanh nhôm có chiều dài không đồng nhất, nhôm có dạng hình chữ U, V, T, L màu trắng đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 05/12/2023 là $139,8\text{kg} \times 35.000 \text{ đồng/kg} = 4.893.000 \text{ đồng}$ (Bốn triệu tám trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản định giá là 5.066.250 đồng (Năm triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng)” (BL 61)

Đối với 02 chiếc gậy rút của Đ thì Đ khai đã vứt xuống cầu Xương Giang, thành phố Bắc Giang và không xác định được vị trí nên cơ quan điều tra không thu hồi được.

Đối với chiếc đèn pin của T, T khai đã làm rơi mất trên đường vận chuyển các bó nhôm về nhà anh T3. T không biết rơi ở đâu nên cơ quan điều tra không thu hồi được.

Đối với chiếc điện thoại của T gọi T2 đến chở tài sản chiếm đoạt, T khai đã làm mất nhưng T không nhớ mất ở đâu nên không có căn cứ xác minh để thu hồi.

Quá trình điều tra xác định số lượng các thanh tôn và thanh nhôm mà anh T3 giao nộp là tài sản của chị Mai Thị Kim H, sinh năm 1965 ở số 4/64, đường C, phường H, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; chiếc điện thoại T2 giao nộp là tài sản cá nhân hợp pháp của T2. Ngày 22/02/2024, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại số đồ vật, tài sản trên cho chủ sở hữu.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Hoàng Công T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên; Người bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có lời khai phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai như đã khai tại cơ quan điều tra và Viện kiểm sát. Bị cáo khẳng định việc bị cáo khai tại cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, không hề bị đánh đập, ép buộc hay bị bức cung hoặc dùng nhục hình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang xác định lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đều phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của Người bị hại và lời khai của Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội, Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, Biên bản hiện trường, Bản ảnh hiện trường, Kết luận định giá tài sản; tang vật chứng thu giữ được; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Công T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 170; Điều 38; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điều 299; 326; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Xử phạt Hoàng Công T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù giam, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam vào thời hạn chấp hành hình phạt tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Ngoài ra còn đề nghị xử lý án phí và quyền kháng cáo.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội và buộc tội của vị đại diện Viện kiểm sát, mà xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi và quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, Người bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập nhưng vắng mặt không có lý do. HĐXX thấy sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng này không gây trở ngại tới việc xét xử đối với vụ án và bị cáo. Do vậy, HĐXX căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án: Xác định được, hồi 00 giờ 30 phút ngày 05/12/2023, tại khu công trình của Công ty xây dựng ZYF trong khu công nghiệp Tân Hưng - Xương Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, Hoàng Công T có hành vi đe dọa, uy hiếp tinh thần anh Nguyễn Tuấn D và anh Vàng A T1 là bảo vệ Công ty xây dựng ZYF sau đó chiếm đoạt 24,75 kg tôn trị giá 173.250 đồng và 139,8 kg nhôm trị giá 4.893.000 đồng của bà Mai Thị Kim H giám đốc Công ty xây dựng ZYF. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 5.066.250 đồng (Năm triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng).

Như vậy, HĐXX xét thấy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Hoàng Công T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.”.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Do vậy cần xử lý đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 14/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố đối với bị cáo Hoàng Công T là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội ngoài tình tiết định khung hình phạt ra, thì không có tình tiết nào làm tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo xuất thân từ thành phần con em người lao động, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, tài sản chiếm đoạt được có giá trị không lớn đã thu hồi trả cho người bị hại. Bị cáo đã tham gia quân đội hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên cần áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, để bị cáo sớm có điều kiện trở về làm ăn lương thiện cùng với gia đình. Bị cáo được khấu trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo cưỡng đoạt tài sản nhằm mục đích bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, nên ngoài hình phạt chính lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 170 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo để sung công quỹ nhà nước. Song xét thấy bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn, gia đình đang ở nhờ, không có tài sản riêng, do vậy cần miễn

áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, để bị cáo yên tâm cải tạo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị Mai Thị Kim H đã nhận lại toàn bộ tài sản bị cáo T chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo T bồi thường gì thêm. Anh Nguyễn Giang T3 không yêu cầu bị cáo T bồi thường gì. Nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với chiếc xe mô tô honda Wave, màu trắng, BKS 98M1-170.18 là tài sản cá nhân hợp pháp của chị Trần Thị P cho bị cáo T mượn. Chị P không biết T sử dụng xe mô tô đi cưỡng đoạt tài sản. T đã trả lại cho chị P nên cơ quan điều tra không thu giữ. HĐXX xét thấy là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, BKS 99H4-0989 gắn theo xe cải tiến màu đỏ (xe lô) T sử dụng chở các bó nhôm chiếm đoạt là tài sản cá nhân hợp pháp của anh Nguyễn Huy N cho mượn, Anh N không biết T sử dụng xe lô để chở tài sản chiếm đoạt được. Anh T2 đã trả lại cho anh N nên cơ quan điều tra không thu giữ. HĐXX xét thấy là phù hợp.

Đối với anh Hoàng Công T2, anh Trần Văn Đ, anh Phạm Thế L cùng có mặt nhưng không biết việc bị cáo T có lời nói đe dọa để chiếm đoạt tài sản, không được hưởng lợi gì từ việc chiếm đoạt tài sản của bị cáo T nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý. HĐXX xét thấy là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Giang T3, chị Nguyễn Thị N khi mua các thanh tôn và thanh nhôm của bị cáo T mang đến bán, anh T3 chị N không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý. HĐXX xét thấy là phù hợp.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, Người bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ khoản 1 Điều 170; Điều 38; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điều 292; 299; 326; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Xử phạt bị cáo Hoàng Công T 01 (một) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/12/2023 đến ngày 01/3/2024 vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

2. Án phí: Áp dụng Điều 21; 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Bị cáo Hoàng Công T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án.

Án xử sơ thẩm công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- Công an huyện Lạng Giang;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Thân Trọng Khôi